TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hồ Văn Vĩnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*- Ông Hồ Bách Thắng
- Ông Trần Duy Nguyên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện A Lưới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HS-ST ngày 14/12/2021 đối với:

Bị cáo: Lê Thượng S; sinh năm ngày 04/11/2003; tại xã H T, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C T, xã H T, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá 04/12; Tôn giáo: không có; Dân tộc: Pa Cô; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thượng Kh, sinh năm 1984 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1983; đều trú tại: Xã H T, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; chưa có vợ, con; gia đình có 02 anh em, S là con đầu; Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam ngày 17/01/2022 đến nay; vụ án đã bị hoãn vào các ngày 09/02/2022 và ngày 25/02/2022; bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Ngọc Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn K, xã H T, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn K, xã H T, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; vắng mặt ủy quyền cho chồng.

3. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1984; trú tại: Thôn K, xã H T, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; đề nghị xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn K, xã H T, Huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế; đề nghị xử vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Như Q, sinh năm 1997; trú tại: Thôn P T, xã P V, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

6. Anh Cao Vương Hải, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P T, xã P V, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; ủy quyền cho chị Q.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thượng Kh sinh năm 1984; trú tại: Thôn C T, xã H T, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn C T, xã H T, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992; trú tại: Số nhà 12 đường Đ, thị trấn A L, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

- Người làm chứng:

1. Anh Hồ Văn L, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2003; trú tại: Thôn C T, xã H T, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

2. Anh Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1999; trú tại: Tổ P, thị trấn A L, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, bị cáo Lê Thượng S lén lút vào nhà của ông Lê Văn M, ở Thôn P T, xã P V, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế bằng cách dùng một thanh tre loại mảnh dẹt, cạy khóa cửa phía sau nhà, lấy của vợ chồng chị Lê Thị Như Q một điện thoại di động Iphone 7plus, màu đen đang cắm sạc pin ở sàn nhà rồi đem ra bỏ điện thoại này trên tường rào bê tông phía sau nhà Ông M. Sau đó, S quay lại trong nhà lấy thêm một điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh đang để trên tủ thờ ở phòng khách. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/8/2021, S điều khiển xe máy số kiểm soát 75Z1-1285 đến cửa hành điện thoại di động Cu Z (Nguyễn Trọng T) ở thị trấn A L, Huyện A Lưới cầm chiếc điện thoại di động OPPO A5S giá 1.000.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân, còn điện thoại Iphone 7plus S cất dấu ở đầu giường ngủ tại nhà của S.

Quá trình điều tra mở rộng S khai nhận còn thực hiện hai vụ trộm khác trên địa bàn xã H T, Huyện A Lưới, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 07/8/2021 S đột nhập vào nhà của anh Nguyễn T ở Thôn K, xã H T lấy trộm 3.600.000đ của anh T bỏ trong ví cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 4 giờ ngày 07/8/2021 S cạy khóa cửa sau nhà của anh Trần Hữu H ở Thôn K, xã H T, Huyện A Lưới, lấy trộm của vợ chồng anh H 01 điện thoại di động loại Iphone 7plus màu vàng đồng đem về nhờ anh Hồ Văn L tạo tài khoản icloud trên điện thoại và nói là của người yêu S. Anh L chưa kịp trả lại thì bị phát hiện.

Kết luận định giá số 59/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế giá trị điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng số imel 353839080688041 có giá trị 2.500.000đ; điện thoại OPPO A5S màu xanh số imel 1: 86522204102640411, số imel 2: 865222041264403 giá trị 1.100.000đ; điện thoại Iphone 7plus màu đen, số imel 1: 353812087701877 giá trị 2.000.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng số imel 353839080688041; 01 điện thoại OPPO A5S màu xanh số imel 1: 86522204102640411, số imel 2: 865222041264403; 01 điện thoại Iphone 7plus màu đen, số imel 1: 353812087701877 và tiền S trộm cắp tiêu xài còn lại 875.000đ.

Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-CSĐT ngày 10/11/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện A Lưới đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng số imel 353839080688041 cho anh Trần Hữu H; trả 01 điện thoại OPPO A5S màu xanh số imel 1: 86522204102640411, số imel 2: 865222041264403 và 01 điện thoại Iphone 7plus màu đen, số imel 1: 353812087701877cho chị Lê Thị Như Q.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSH-AL ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Huyện A Lưới đã truy tố Lê Thượng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại quy định ở điểm b; người phạm tội tự thú quy định tại điểm r và thành khẩn khai báo quy định ở điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38; 90; 91; 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thượng S từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn thi hành án tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2022.

Về dân sự: Vợ chồng anh Trần Hữu H và vợ chồng chị Lê Thị Như Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Cần buộc bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn T 3.600.000đ và hoàn trả 1.000.000đ tiền cầm cố tài

sản cho anh Nguyễn Trọng T. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A Lưới số tiền 3.725.000đ và số tiền của S tạm gửi ở Kho bạc Nhà nước Huyện A Lưới 875.000đ thì tạm giữ để thi hành án. Lê Thượng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, nhưng còn đề nghị thêm tình tiết giảm nhẹ là con em dân tộc ít người, gia đình hoàn cảnh khó khăn; bị cáo học vấn thấp nên ít am hiểu pháp luật; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị mức án 04 tháng đến 06 tháng tù.

Bị hại là vợ chồng anh Trần Hữu H cùng với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng T vắng mặt nhưng anh H nhận lại tài sản không yêu cầu gì, anh T yêu cầu S hoàn trả số tiền cầm cố tài sản 1.000.000đ do tài sản đã thu hồi. Chị Lê Thị Như Q đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Bị hại Nguyễn T yêu cầu bồi thường 3.600.000đ.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt sớm về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Vợ chồng anh Trần Hữu H – Nguyễn Thị T xin xử vắng mặt; anh Nguyễn Trọng T vắng mặt không có lý do và những người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai rõ ràng trong hồ sơ; bị cáo đồng ý xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử, nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

[3]Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 07/8/2021 S đột nhập vào nhà của anh Nguyễn T – chị H ở Thôn K, xã H T lấy trộm 3.600.000đ của anh T bỏ trong ví cá nhân rồi tiêu xài cá nhân. Khoảng 4 giờ ngày 07/8/2021, S cạy khóa cửa sau nhà của anh Trần Hữu H lấy trộm của vợ chồng anh H – chị T 01 điện thoại di động loại Iphone 7plus màu vàng đồng giá trị 2.500.000đ và đêm 18/8/2021, bị cáo Lê Thượng S lén lút vào nhà của ông Lê Văn M, lấy của vợ chồng chị Q – anh H một điện thoại di động Iphone 7plus, màu đen giá trị 2.000.000đ cùng với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu xanh giá trị 1.100.000đ.

Như vậy, bị cáo Lê Thượng S đã chiếm đoạt trái phép tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị hại giá trị 9.200.000đ, nên phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Những lần phạm tội của S thường có dự mưu trước, ban ngày thăm giò, và quan sát đường đi lối lại những gia đình lơ là mất cảnh giác, rồi vào đêm khuya thực hiện. Tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng hành vi thực hiện tội phạm của S rất đa dạng, lúc thì dùng đồ vật để mở chốt cửa, lúc trèo qua cửa ô gió của tường nhà nên khó phát hiện. S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật và xã hội, nhưng lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền thỏa mãn nhu cầu ăn chơi, đua đòi nên không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội trong địa phương.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Trong thời gian ngắn S đã 3 lần phạm tội nên, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng " Phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định ở điểm s; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại quy định ở điểm b và người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự; Bị cáo là con em dân tộc ít người ít được học hành; bị hại cũng đồng ý giảm nhẹ cho bị cáo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 38; 90; 91; 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định và căn cứ nêu trên, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và mức phạt là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; cần được chấp nhận, xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục bị

cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Không chấp nhận mức hình phạt của trợ giúp viên pháp lý đề nghị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Trần Hữu H và vợ chồng chị Lê Thị Như Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Buộc bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn T 3.600.000đ và hoàn trả 1.000.000đ tiền cầm cố tài sản cho anh Nguyễn Trọng T. Lúc phạm tội Lê Thượng S chưa đủ 18 tuổi nên Lê Thượng S không đủ tiền để bồi thường thì cha, mẹ của Lê Thượng S là Lê Thượng Kh và Hồ Thị T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự.

Gia đình bị cáo đã nộp số tiền 3.725.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2021/0002804 ngày 28/01/2022 và biên lai thu tiền số AA/2021/0002805 ngày 07/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cùng với số tiền của S bị tạm gửi ở Kho bạc Nhà Nước Huyện A Lưới ngày 02/11/2021 875.000đ là 4.600.000đ dùng để để bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Trần Hữu H chủ sở hữu 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu vàng đồng số imel 353839080688041;trả cho chị Lê Thị Như Q 01 điện thoại OPPO A5S màu xanh số imel 1: 86522204102640411, số imel 2: 865222041264403 và 01 điện thoại Iphone 7plus màu đen, số imel 1: 353812087701877 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Lê Thượng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b; r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 90; 91; 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thượng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lê Thượng S 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2022.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 586 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Thượng S bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn T 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) và hoàn trả 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho anh Nguyễn Trọng T nhận cầm cố tài sản. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền 3.725.000đ ở biên lai thu tiền số AA/2021/0002804 ngày 28/01/2022 và biên lai thu tiền số AA/2021/0002805 ngày 07/02/2022 ở Chi cục Thi hành án dân sự Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế cùng với số tiền Cơ quan Cảnh sát Điều tra gửi của Lê Thượng S ở Kho bạc Nhà Nước Huyện A Lưới 875.000đ vào ngày 02/11/2022 thì tạm giữ để thi hành án.Tổng cộng 3.725.000đ + 875.000đ = 4.600.000đ.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thượng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo vụ án, người đại diện hợp pháp bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với vợ chồng bị hại Trần Hữu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bảo sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- PV27 Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Huyện A Lưới;
- Công an Huyện A Lưới;
- CCTHADS Huyện A Lưới;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Hồ Văn Vĩnh